

NGUYÊN TẮC BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU QUẢN TRỊ TỐT

VŨ THỊ NGỌC MAI
Học viện Phụ nữ Việt Nam

Nhận bài ngày 03/7/2026. Sửa chữa xong 03/8/2026. Duyệt đăng 07/8/2026.

Abstract

The promulgation of normative legal documents in accordance with the requirements of good governance has become increasingly important as Vietnam enters a new era of development. This article examines the principles and criteria governing the promulgation of normative legal documents from the perspective of good governance. It analyzes the relationship between legislative principles and key governance requirements, including legality, transparency, accountability, public participation, effectiveness, and responsiveness. On this basis, the article proposes several recommendations for improving the quality and effectiveness of the promulgation process, thereby ensuring that normative legal documents are more closely aligned with the requirements of good governance.

Keywords: Good governance, normative legal documents, principles of good governance, promulgation of normative legal documents.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, quản trị tốt được coi là định hướng quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia. Các nguyên tắc của quản trị tốt như minh bạch, trách nhiệm giải trình, sự tham gia, hiệu quả và tuân thủ pháp luật đặt ra yêu cầu đổi mới hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đây là hoạt động giữ vai trò trung tâm trong thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật, đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Trên cơ sở phân tích các nguyên tắc, tiêu chí của quản trị tốt và đối chiếu với quy định pháp luật hiện hành về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động này, góp phần hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nguyên tắc và yêu cầu của quản trị tốt

Theo Jacques Chevallier, dưới tác động của quản trị tốt sẽ hình thành một “quan niệm” khác về pháp luật, được tạo nên từ từ đàm phán, thảo luận và sự mềm dẻo trong áp dụng pháp luật (Chevallier, 2003). Theo PGS.TS. Vũ Công Giao định nghĩa quản trị tốt là một tập hợp những nguyên tắc và tiêu chí về quản lý xã hội nhằm hướng đến mục tiêu thúc đẩy, bảo đảm sự phát triển hài hòa, bền vững của một quốc gia (Vũ Công Giao & Nguyễn Văn Quân, n.d.). Về bản chất, quản trị tốt không phải là một phương thức hay mô hình tổ chức, hoạt động của nhà nước hay một hệ thống chính trị mà là các nguyên tắc định hướng cho việc thiết kế và vận hành bộ máy nhà nước hoặc hệ thống chính trị đó.

Hiện nay, mặc dù có nhiều cách tiếp cận khác nhau về quản trị tốt, các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc đều thống nhất rằng quản trị tốt được cấu thành bởi các nguyên tắc cơ bản gồm: sự tham gia của người dân, định hướng đồng thuận, minh bạch, trách nhiệm giải trình, tính kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, bình đẳng, không loại trừ và tuân thủ pháp quyền. Sự tham gia của người được xem như là yếu tố cốt lõi và là nguyên tắc chính trong quản trị tốt. Nguyên tắc này đảm bảo các chính sách được xây dựng

Email: maivtn@hvpnvvn.edu.vn

dựa trên nhu cầu thực tế và đồng thuận của cộng đồng, giải quyết những vấn đề tồn tại trong xã hội.

Đối với nguyên tắc pháp quyền, mọi hoạt động của bộ máy nhà nước phải được thực hiện trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; quyền lực nhà nước được kiểm soát bằng pháp luật; quyền con người, quyền công dân được tôn trọng và bảo đảm. Pháp quyền tạo lập môi trường pháp lý ổn định, công bằng và là điều kiện tiên quyết để thực hiện các nguyên tắc khác của quản trị tốt. Nguyên tắc này đòi hỏi nhà nước phải bảo đảm các quyền tự do hiệp hội và biểu đạt, cũng như sự tồn tại và vận hành của xã hội công dân có tổ chức. Sự tham gia của người dân đóng vai trò quan trọng trong việc giúp các hoạt động quản trị trở nên minh bạch, có trách nhiệm và hiệu quả hơn. Nguyên tắc này đảm bảo các chính sách được xây dựng dựa trên nhu cầu thực tế và đồng thuận của cộng đồng, giải quyết những vấn đề tồn tại trong xã hội.

Từ các nguyên tắc trên có thể khái quát ba phương diện cơ bản của quản trị tốt: 1) Phương diện kinh tế với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực công; 2) Phương diện xã hội với việc bảo đảm sự tham gia, bình đẳng và bao trùm; và 3) phương diện chính trị với việc tăng cường pháp quyền, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Mặc dù việc đáp ứng đầy đủ các nguyên tắc của quản trị tốt vẫn là thách thức đối với nhiều quốc gia, đây vẫn là mục tiêu quan trọng để xây dựng nền quản trị hiện đại, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển bền vững.

2.2. Các vấn đề đặt ra đối với văn bản quy phạm pháp luật để đáp ứng yêu cầu quản trị tốt

Theo Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) phải tuân thủ các nguyên tắc như bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo đảm tính khả thi của văn bản và yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước. Các nguyên tắc này tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Đối chiếu với các nguyên tắc của quản trị tốt cho thấy hoạt động ban hành VBQPPL cần đáp ứng ba nhóm yêu cầu cơ bản sau đây.

2.2.1. Bảo đảm các tiêu chí pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật

Trước hết, VBQPPL phải được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và phù hợp với Hiến pháp, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật. Sự thống nhất này là nền tảng để bảo đảm tính ổn định và dự đoán được của pháp luật, qua đó tạo điều kiện cho quản trị nhà nước minh bạch và hiệu quả. Các tiêu chí này không chỉ là yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mà còn phản ánh trực tiếp các nguyên tắc minh bạch, pháp quyền và trách nhiệm giải trình của quản trị tốt (Nguyễn Bích Thủy, 2024).

2.2.2. Bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của văn bản quy phạm pháp luật

Một VBQPPL đáp ứng yêu cầu của quản trị tốt phải có nội dung hợp lý, phù hợp với thực tiễn kinh tế - xã hội và bảo đảm tính khả thi khi áp dụng. Theo nghiên cứu của tác giả Tạ Quang Ngọc đã chỉ ra rằng, trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị tốt bao gồm: khung pháp lý minh bạch, cơ chế tham gia của xã hội, tính chuyên nghiệp và hiện đại của bộ máy, cùng sự tác động của khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế. Từ đó xuất hiện việc hoàn thiện VBQPPL phải gắn với các tiêu chí này để bảo đảm tính khả thi và thích ứng với yêu cầu phát triển bền vững (Tạ Quang Ngọc, 2025). Đây cũng là những tiêu chí được nhiều nghiên cứu về quản trị tốt xác định là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng thể chế và hiệu quả quản trị quốc gia (Camdessus, 1997).

2.2.3. Bảo đảm các yêu cầu cốt lõi của quản trị tốt trong toàn bộ quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Ngoài việc tuân thủ các yêu cầu pháp lý, hoạt động ban hành VBQPPL cần được tổ chức theo các nguyên tắc của quản trị tốt, trong đó pháp quyền giữ vai trò nền tảng, còn minh bạch, trách nhiệm giải trình, sự tham gia và hiệu quả là các yêu cầu xuyên suốt. Quá trình xây dựng văn bản cần mở rộng sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp và người dân thông qua các hình thức lấy ý kiến, tham vấn và phản biện xã hội. Việc bảo đảm sự tham gia thực chất không chỉ góp phần nâng cao chất lượng chính sách mà còn tạo sự đồng thuận xã hội, hạn chế lợi ích cục bộ và tăng cường tính khả thi của văn bản. Đồng

thời, cơ quan chủ trì soạn thảo cần thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình đối với việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý cũng như căn cứ lựa chọn phương án chính sách. Đây là cơ sở để nâng cao tính minh bạch, kiểm soát quyền lực và củng cố niềm tin của xã hội đối với hoạt động xây dựng pháp luật.

Nhìn chung, các nguyên tắc ban hành VBQPPL của Việt Nam đã phản ánh tương đối đầy đủ các yêu cầu cơ bản của quản trị tốt, đặc biệt ở các phương diện pháp quyền, minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản lý. Tuy nhiên, một số nguyên tắc của quản trị tốt, như sự tham gia thực chất của các chủ thể xã hội, định hướng đồng thuận hay quản trị dựa trên bằng chứng, chưa được thể hiện trực tiếp trong các nguyên tắc của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mà chủ yếu được cụ thể hóa thông qua các quy định về quy trình xây dựng, đánh giá tác động chính sách, lấy ý kiến và phản biện xã hội. Do đó, để đáp ứng đầy đủ yêu cầu của quản trị tốt, việc hoàn thiện pháp luật về ban hành VBQPPL cần tiếp tục tăng cường các cơ chế bảo đảm sự tham gia của người dân, nâng cao chất lượng đánh giá tác động, minh bạch hóa quy trình xây dựng pháp luật và tăng cường trách nhiệm giải trình của các chủ thể có thẩm quyền trong toàn bộ quá trình ban hành văn bản.

2.3. Thực trạng pháp luật Việt Nam về quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu quản trị tốt

Trong thực tế ở các quốc gia cũng như tại Việt Nam, pháp luật không chỉ để kiểm soát – cấm đoán mà còn để khuyến khích, định hướng hành vi tích cực của các chủ thể trong xã hội. Pháp luật vừa là công cụ quản lý, vừa là kim chỉ nam hành động cho các chủ thể trong xã hội, dẫn dắt xã hội theo các giá trị hiện đại như công lý, công bằng, phát triển bền vững. Việt Nam đang có sự thay đổi rất lớn trong hoạt động quản trị của nhà nước (sắp xếp tinh gọn các bộ máy chính quyền) đòi hỏi những người “cầm cân nảy mực” cần hết sức cẩn trọng. Nghị quyết 66/NQ-TW đã bổ sung mục tiêu “thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước” trong yêu cầu đối với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật càng khẳng định tầm quan trọng của pháp luật trong sự phát triển của quốc gia.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã có nhiều đổi mới theo hướng tiếp cận các nguyên tắc của quản trị tốt. So với các quy định trước đây, quy trình ban hành VBQPPL được thiết kế theo hướng công khai, minh bạch, tăng cường sự tham gia của các chủ thể liên quan, nâng cao trách nhiệm giải trình và bảo đảm tính linh hoạt, hiệu quả trong hoạt động lập pháp. Hệ thống VBQPPL đảm bảo nguyên tắc pháp quyền trong quản trị tốt, có bảo đảm thứ bậc pháp lý rõ ràng, tôn trọng tính tối thượng của Hiến pháp và sự thống nhất trong hệ thống pháp luật. Mọi VBQPPL không trái với Hiến pháp, đảm bảo sự hợp hiến – hợp pháp – hợp lý.

Hệ thống pháp luật tại Việt Nam cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu trong nguyên tắc quản trị tốt như đảm bảo sự tham gia, tính pháp quyền, minh bạch, trách nhiệm giải trình, hiệu lực và hiệu quả. Pháp luật Việt Nam đã bước đầu đáp ứng được các trụ cột quan trọng nhất của quản trị tốt như: sự tham gia, trách nhiệm giải trình, tính minh bạch trong hoạt động xây dựng VBQPPL. Quy trình ban hành VBQPPL tại Việt Nam được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản tương đối đồng bộ, thể chế hóa các nguyên tắc quản trị hiện đại vào trong hoạt động. Sự tham gia của người dân vào trong hoạt động xây dựng VBQPPL được khẳng định từ trong Hiến pháp năm 2013, là nguyên tắc quan trọng đảm bảo hoạt động quản trị nhà nước minh bạch – hiệu quả. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (2015, sửa đổi 2020, 2025) và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015 quy định cụ thể quy trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, trong đó việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động và phản biện xã hội là các bước bắt buộc. Tính công khai, minh bạch thể hiện rất rõ ở quy định bắt buộc đăng tải các dự thảo văn bản và báo cáo đánh giá tác động (RIA) trên các cổng thông tin điện tử trong ít nhất 30 ngày để người dân tiếp cận. Quy định về trách nhiệm giải trình của các cơ quan soạn thảo cũng được nhấn mạnh yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo có nghĩa vụ nghiên cứu, giải trình và tiếp thu ý kiến đóng góp, ý kiến phản biện xã hội trong hồ sơ dự án văn bản trình cấp có thẩm quyền. Đánh giá góc độ 8 nguyên tắc quản trị tốt, quy định về Định hướng lập pháp nhiệm kỳ và Chương trình lập pháp hằng năm trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 đã thể hiện rõ tư duy lập pháp hiện đại, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, minh bạch, trách nhiệm giải trình, phối hợp quyền lực và phát triển bền vững. Đây là nền

tăng quan trọng để nâng cao chất lượng lập pháp và xây dựng hệ thống pháp luật ổn định, khả thi, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

2.4. Hạn chế và vướng mắc của hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật để đáp ứng yêu cầu của quản trị tốt

Trong thực tế, kể từ Đổi mới (1986), hệ thống pháp luật Việt Nam phát triển nhanh nhưng còn tồn tại tình trạng phân tán, chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu thống nhất giữa các văn bản luật và dưới luật, gây khó khăn trong áp dụng và thi hành. Mặc dù trong hoạt động ban hành VBQPPL cơ bản đã đáp ứng các nguyên tắc quản trị tốt song vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định.

2.4.1. Tính dự báo và hiệu quả của hoạt động lập chương trình xây dựng pháp luật chưa cao

Tính dự báo, khả thi của hệ thống pháp luật chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, chi phí tuân thủ pháp luật còn cao. Nhiều dự án luật có vòng đời ngắn, thay đổi liên tục và chưa phát huy được hiệu quả như trong chương trình lập pháp hàng năm để ra nhất là trong lĩnh vực về kinh doanh, quy hoạch. Rất nhiều luật vừa ban hành đã phải sửa đổi hoặc kéo dài qua nhiều kỳ họp, cho thấy công tác chuẩn bị chính sách và đánh giá thực tiễn còn nhiều lỗ hổng.

2.4.2. Sự tham gia của các chủ thể xã hội trong quy trình xây dựng pháp luật còn mang tính hình thức

Mặc dù pháp luật đã quy định về lấy ý kiến, tham vấn và phản biện xã hội, nhưng việc tham gia của người dân, doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội chủ yếu vẫn mang tính hình thức, không có cơ chế tiếp thu, phản hồi rõ ràng. Quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 78/2025/NĐ-CP hiện nay vẫn mang tính bao quát, khó xác định là phải lấy ý kiến của bao nhiêu cơ quan, tổ chức có liên quan, dẫn đến thực tế là có chính sách còn thiếu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ liên quan. Cơ chế phản hồi, tổng hợp và giải trình ý kiến góp ý hiện nay chưa đủ mạnh. Trong nhiều trường hợp, ý kiến của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội không được giải trình rõ ràng khi không được tiếp thu. Điều này khiến trách nhiệm giải trình của cơ quan soạn thảo chưa được thực hiện đầy đủ, làm suy giảm niềm tin của xã hội vào quy trình lập pháp.

2.4.3. Chất lượng đánh giá tác động chính sách chưa đáp ứng yêu cầu

Hiện tượng “*luật khung, luật ống*”, phụ thuộc quá nhiều vào văn bản hướng dẫn hay sử dụng thuật ngữ mơ hồ vẫn chưa được khắc phục. Trong khi đó, khâu thẩm định lại thiên về soi xét kỹ thuật pháp lý hơn là đo lường chi phí tuân thủ của xã hội. Nguyên nhân gốc rễ nằm ở chỗ: trách nhiệm giải trình mới dừng lại ở nghĩa vụ hành chính chứ chưa gắn với chế tài cụ thể. Khi một văn bản bị lỗi hoặc phải sửa ngay khi vừa có hiệu lực, gần như không có cá nhân hay tập thể nào phải chịu trách nhiệm pháp lý. Chẳng hạn việc đưa chính sách sử dụng xe điện thay cho xe xăng trong Chỉ thị 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 12/7/2025 được công bố để thực hiện chuyển đổi phương tiện giao thông sạch nhưng để đi vào thực tế và triển khai có hiệu quả lại đặt một bài toán lớn. Việc đưa chính sách để giải quyết cho vấn đề ô nhiễm không khí nhưng chưa đánh giá đầy đủ về mặt kinh tế, xã hội thực tế tại Việt Nam đã gây ra nhiều tranh cãi, hoang mang cho người dân trong quá trình triển khai và không đạt được hiệu quả.

2.4.4. Sự thiếu hụt về chuyên môn và áp dụng công nghệ trong hoạt động ban soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

Để thực hiện các quy trình quản trị hiệu quả cần có kiến thức chuyên môn và áp dụng các công nghệ hiện đại để tối ưu hóa hoạt động, đảm bảo tính chính xác. Sự thiếu hụt về chuyên môn và hạ tầng công nghệ hiện đại đang là vấn đề mà các cơ quan soạn thảo phải đối mặt. Bên cạnh đó, với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo AI, việc sử dụng AI chưa được quản lý chặt chẽ đòi hỏi người thực hiện các công việc chuyên môn phải chủ động, không được phụ thuộc và phải có tư duy đúng đắn, có kiến thức để làm chủ được công nghệ. Trong thời đại chuyển đổi số, việc ban hành VBQPPL vừa phải có sự hiểu biết về công nghệ số, chuyển đổi các quy trình thực hiện trên chuyển đổi số vừa phải có cơ chế để quản lý và kiểm soát tránh lộ thông tin, tránh việc sử dụng AI không có sàng lọc, hạn chế tư duy. Công nghệ tiến bộ có thể đã thay đổi cách mọi người hoạt động và tương tác nhưng các quy định pháp luật vẫn chưa được điều chỉnh hoặc cập nhật phù hợp.

2.4.5. Cơ chế chính sách và quy trình lập pháp còn nặng tính hành chính và thiếu sự phản biện độc lập

Quá trình xây dựng chính sách thường bị chi phối bởi lợi ích của cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc các nhóm lợi ích cục bộ, dẫn đến việc thiếu đánh giá đa chiều và khách quan ngay từ đầu. Mặc dù đã có quy định thực hiện đánh giá tác động chính sách, nhưng việc thực hiện còn mang tính hình thức, không dựa trên các phân tích chi phí - lợi ích đầy đủ và khoa học. Điều này làm giảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của quá trình xây dựng chính sách.

2.5. Đề xuất giải pháp bảo đảm ban hành văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu của quản trị tốt

Thực tế, công tác soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản có vị trí quan trọng, diễn ra thường xuyên trong hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương. Để tiếp tục hoàn thiện ban hành văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu của quản trị tốt cần thực hiện các giải pháp sau:

2.5.1. Tăng cường tính đồng thuận xã hội

Trong điều kiện bối cảnh xã hội, cục diện quốc tế có sự biến đổi khó lường, tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thách thức hội nhập quốc tế, vì vậy, trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh cần vận động Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội trong quá trình thực hiện chính sách, nhất là khi có xung đột lợi ích trước mắt với giá trị lâu dài cho cộng đồng, đất nước.

2.5.2. Tăng cường công tác đối thoại, tuyên truyền

Tăng cường công tác đối thoại, tuyên truyền qua các kênh, hình thức khác nhau, vai trò của báo chí, các thiết chế dân chủ cơ sở, dân chủ xã hội chủ nghĩa trong việc tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của Nhân dân với đường lối, định hướng mới trong phát triển kinh tế – xã hội, giải quyết các vấn đề chính sách, nhất là trong khâu xây dựng, hoạch định chính sách, tổ chức thực thi chính sách, tăng cường và thực chất công khai, minh bạch, tiếp công dân và đề cao trách nhiệm giải trình. Đồng thời, tăng cường lắng nghe dư luận, sâu sát cơ sở để kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, nhu cầu, nguyện vọng, khúc mắc và mâu thuẫn để kịp thời giải quyết (Lê Như Thanh, & Lê Văn Hòa, 2016).

2.5.3. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan hoạch định chính sách và các bên liên quan về cách mạng công nghiệp 4.0 và những ứng dụng của nó vào xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao chất lượng của các chính sách đề xuất.

3. Kết luận

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng các yêu cầu của quản trị tốt giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hướng đến xây dựng xã hội công bằng, thượng tôn pháp luật là yếu tố hết sức quan trọng. Pháp luật cần trở thành công cụ để tạo dựng khuôn khổ pháp lý linh hoạt, hỗ trợ sự sáng tạo, đổi mới và sáng kiến từ mọi tầng lớp trong xã hội, thay vì chỉ duy trì sự kiểm soát hành chính.

Tài liệu tham khảo

- Quốc hội (2025). *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*.
- Chính phủ (2025). *Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*.
- Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
- Camdessus, M. (1997, July 2). *Address to the United Nations Economic and Social Council*.
- Chevallier, J. (2003). *La gouvernance, un nouveau paradigme étatique. Revue française d'administration publique*, 105–106, 203–217.
- Đoàn Thị Tố Uyên (2025). *Thực trạng cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, những yếu tố kế thừa và phát huy*. Trong Kỷ yếu tọa đàm khoa học “Những vấn đề lý luận về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật” (tr. 62–74). Trường Đại học Luật Hà Nội & Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý.
- Lê Như Thanh, & Lê Văn Hòa (2016). *Hoạch định và thực thi chính sách công*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Nguyễn Bích Thủy (2024). *Quản trị tốt và nguyên tắc quản trị địa phương tốt (Good governance and principles of good governance at local level)*. *Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động*. <https://tcnn.vn/news/detail/63193/Quan-tri-tot-va-nguyen-tac-quan-tri-dia-phuong-tot-Good-governance-and-Principles-of-good-governance-at-local-level.html>.
- Tạ Quang Ngọc (2025). *Basic elements of good governance in Vietnam today and proposed solutions*. *Synsto Law Journal*, 4(2), 1–7. <https://doi.org/10.64601/v4i2.030112>.
- Vũ Công Giao & Nguyễn Văn Quân (n.d.). *Bộ máy hành chính nhà nước trong bối cảnh đổi mới quản trị quốc gia, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Trong *Luật hành chính Việt Nam – Từ truyền thống đến Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* (tr. 132–150). NXB Chính trị quốc gia Sự thật.